

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2021/HS-ST**

Ngày 10/11/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính

Ông Nguyễn Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 20/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS, ngày 27/10/2021 đối với:

Bị cáo: Họ và tên **Trần Văn V**, sinh năm 1962, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C (đã chết), con bà: Lại Thị Q (đã chết); vợ Trịnh Thị Lương (đã ly hôn chị L, hiện bị cáo đang chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị X); con: Có 09 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không

Lịch sử bản thân:

- Bản án số 09/HSST ngày 22/5/1996 của TAND huyện K xử phạt 12 tháng tù, phạt bổ sung 500.000 đồng về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 02/7/1996.

- Bản án số 03/HSST ngày 19/4/2002 của TAND huyện T, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 12/01/2005.

- Bản án số 16/HSST ngày 15/7/2004 của TAND huyện K xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 12/01/2005.

- Bản án số 23/HSST ngày 21/8/2009 của TAND huyện K xử phạt 27 tháng tù và 200.000 đồng án phí về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 21/8/2009.

- Bản án số 23/HSST ngày 14/5/2013 của TAND huyện K và bản án số 25/HSPT ngày 12/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, 200.000 đồng án phí HSST và 200.000 đồng án phí HSPT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 01/8/2017.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57 ngày 16/5/2020 của Công an xã K, huyện K xử phạt 1.600.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 26/5/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 14/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình “Có mặt tại phiên tòa”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Dương Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 8, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

- Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm 9, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

Người làm chứng:

- Anh Ninh Thành H1 “Vắng mặt”.

- Chị Lò Thị X “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn V là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Chiều ngày 06/6/2021, V đến khu vực Bến xe khách Ninh Bình thuộc thành phố N, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện nhằm kiếm lời. Tại đây, V gặp hỏi và mua được của một người thanh niên ông không quen biết 01 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu vàng với giá 1.900.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V mang về nhà, dùng dao lam chia nhỏ một phần gói ma túy thành 22 gói nhỏ khác nhau để trong lọ nhựa hình trụ KT (07 x 5,5 x 06)cm cất giấu tại bệ cửa sổ trong phòng ngủ phía Đông, số còn lại V gói lại như cũ rồi dùng dây dù màu trắng buộc lại để trong túi quần bên trái, V đã sử dụng hết 04 gói nhỏ trong lọ nhựa. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, V đã

02 lần bán ma túy cho Đỗ Văn C, sinh năm 1987 trú tại xóm 9, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đỗ Văn C cùng với Dương Văn H cùng nhau mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IteI lắp sim số 0944162221 gọi điện đến số điện thoại 0869386213 trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của V hỏi mua 200.000 đồng ma túy, V đồng ý và hẹn đến nhà mình. Tại đây, V lấy 01 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu vàng trong lọ nhựa rồi mang ra trước cửa nhà mình bán cho C. Mua được ma túy, C và H đã chia nhau sử dụng hết, số tiền bán ma túy V đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai. Sau khi sử dụng ma túy xong, C và H lại có nhu cầu sử dụng ma túy nên mỗi người góp 100.000 đồng để tiếp tục mua ma túy sử dụng cho bản thân. Hồi 15 giờ 13 phút cùng ngày 07/6/2021, C lại gọi điện đến số điện thoại của V hỏi mua ma túy, V đồng ý và hẹn đến nhà mình. V lấy 01 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu vàng trong lọ nhựa rồi cầm ở tay trái mang ra trước cổng nhà gặp C. V chưa kịp giao ma túy cho C thì bị Tổ công tác của Công an huyện K và Công an xã H phát hiện, biết không thể che giấu được nên V giao nộp gói ma túy trên đồng thời tự giác lấy gói ma túy gói ngoài bằng nilon màu vàng buộc dây dù màu trắng để trong túi quần bên trái giao nộp cho Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của V 02 gói ma túy như miêu tả ở trên và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Thu của Đỗ Văn C số tiền 200.000 đồng, điện thoại di động nhãn hiệu IteI và 01 mảnh giấy cứng KT 07 x 02cm ghi số điện thoại của V.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn V, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K thu giữ tại bệ cửa sổ trong phòng ngủ phía Đông 01 hộp nhựa hình trụ bên trong có 16 gói nhỏ, trong đó có 09 gói được gói ngoài là nilon màu trắng trong suốt, bên trong là vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 03 gói nhỏ được gói ngoài là nilon màu trắng trong suốt, bên trong là giấy trắng có chữ in màu đen, 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu đỏ bên trong là giấy trắng có chữ in màu đen và 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu vàng, bên trong là giấy trắng; 01 lưỡi dao lam, 01 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng KT 03 x 2,5cm và 01 mảnh giấy trắng một mặt có chữ màu đen KT 04 x 3,5cm.

Tiến hành cân xác định khối lượng các gói nhỏ thu giữ của V trưng cầu giám định, cụ thể: 01 gói nhỏ được gói ngoài là nilon màu vàng KT (01x0,5)cm, trong là giấy trắng có chữ in màu đen có chứa chất bột dạng cục màu trắng khối lượng 0,15 gam ký hiệu M1; 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu vàng buộc dây dù màu trắng KT (6,5x4,5)cm, trong là nilon màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng

khối lượng 10,62 gam ký hiệu M2; 09 gói được gói ngoài là nilon màu trắng trong suốt trong là vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng tổng khối lượng 0,67 gam ký hiệu M3; 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu đỏ, trong là giấy trắng có chữ in màu đen có chứa chất bột dạng cục màu trắng tổng khối lượng 0,16 gam ký hiệu M4; 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu vàng, trong là giấy trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng tổng khối lượng 0,13 gam ký hiệu M5; 03 gói nhỏ được gói ngoài là nilon màu trắng trong suốt, trong là giấy trắng có chữ in màu đen có chứa chất bột dạng cục màu trắng tổng khối lượng 0,22 gam ký hiệu M6.

Tại kết luận giám định số 448/KLGD-PC09-MT ngày 11/6/2021 của Phòng KTHS- Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1523gam; M2 có khối lượng 10,6404gam, M3 có khối lượng 0,6607gam; M4 có khối lượng 0,1556gam; M5 có khối lượng 0,1209gam; M6 có khối lượng 0,2247gam đều là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng là 11,9546gam.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKS-KS ngày 19/10/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 đến M6 đều ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong 02 phong bì niêm phong ghi số 448/KLGD-PC09-MT; các vỏ giấy nilon; 01 đoạn dây dù màu trắng; vỏ phong bì niêm phong thu giữ vật chứng ban đầu. Tất cả được niêm phong trong phong bì trên phong bì ghi lưu kho vật chứng; 03 vỏ phong bì ký hiệu T2, T3, T4; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 vật chứng gồm mảnh giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long, mảnh giấy màu trắng; 01 lưỡi dao lam, 01 lọ nhựa hình trụ KT (07 x 5,5 x 06)cm. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo và của anh C; truy thu bị cáo số tiền 200.000 đồng; trả lại lại cho anh C số tiền 200.000 đồng. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên ngày 06/6/2021 bị cáo đến Bến xe khách Ninh Bình tìm mua ma túy và mua được 01 gói ma túy của một người thanh niên không quen biết với giá là 1.900.000 đồng, sau đó mang về nhà mình chia tách một phần ra thành 22 gói nhỏ nhằm mục đích bán cho người nghiện khác kiếm lời và sử dụng cho bản thân, phần còn lại cất giấu trong nhà cũng nhằm để bán kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. Cụ thể, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 tại nhà của bị cáo ở xóm 3, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình bị cáo đã có hành vi bán cho anh Đỗ Văn C 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày cũng tại nhà của bị cáo, bị cáo có hành vi cất giấu trong người 0,1523 gam Heroine với mục đích bán tiếp cho anh Đỗ Văn C nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang; ngoài ra bị cáo còn cất giấu trong người và trong nhà trái phép 11,8023 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; kết luận giám định số 448/KLGD-PC09-MT ngày 11/6/2021 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận, đã có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được 02 lần bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” và “khối lượng Heroine từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

i, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” và “khối lượng Heroine từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 05 lần bị Tòa án xét xử, trong đó 03 lần về tội liên quan đến ma túy, 02 lần bị Tòa án xét xử về tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản; ngoài ra có 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: Do các bản án và quyết định xử phạt vi phạm hành chính trước đây đều đương nhiên được xóa án tích, xóa vi phạm theo quy định của pháp luật, nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị bắt quả tang thì bị cáo còn tự thú về hành vi phạm tội trước đó của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, lao động tự do thu nhập không ổn định. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua ma túy của một người thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi, ở khu vực Bến xe khách Ninh Bình thuộc thành phố Ninh Bình nếu gặp lại cũng không nhận dạng được vì không biết tên, địa chỉ của người đó. Do vậy, không có cơ sở xác minh làm rõ.

Trong vụ án này, Dương Văn H và Đỗ Văn C có hành vi góp tiền mua chung Heroine của Trần Văn V để sử dụng cho bản thân vào ngày 07/6/2021, số Heroine mua đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Cũng trong ngày

07/6/2021, H và C lại góp tiền mua ma túy của V nhưng sau đó không mua nữa trước khi V bị bắt. Do đó, hành vi của Dương Văn H và Đỗ Văn C không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp. Còn việc H góp tiền với C để mua ma túy, nhưng chỉ có C là người trực tiếp điện thoại và vào nhà bị cáo để mua ma túy, nên hành vi của bị cáo không bị áp dụng tình tiết phạm tội “Đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của anh Đỗ Văn C là số tiền do lao động mà có, chưa sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho C.

Đối với số tiền 200.000 đồng do bị cáo Trần Văn V bán trái phép chất ma túy cho anh Đỗ Văn C vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, đây là số tiền do phạm tội mà có bị cáo đã tiêu xài hết cần phải truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel lắp thẻ sim số 0944162221 thu giữ của anh Đỗ Văn C. Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, C dùng để gọi điện mua ma túy của bị cáo V, hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã diễn ra, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp thẻ sim số 0869386213 thu giữ của bị cáo V. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1=0,1082gam, M2=10,3442gam, M3=0,5963gam, M4=0,1163gam, M5=0,0844gam, M6=0,1885gam đều ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong 02 phong bì niêm phong ghi số 448/KLGD-PC09-MT; các vỏ giấy nilon; 01 đoạn dây dù màu trắng; vỏ phong bì niêm phong thu giữ vật chứng ban đầu. Tất cả được niêm phong trong phong bì trên phong bì ghi lưu kho vật chứng; 03 vỏ phong bì ký hiệu T2, T3, T4 đã được mở niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 vật chứng gồm mảnh giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long, mảnh giấy màu trắng; 01 lưỡi dao lam và 01 lọ nhựa hình trụ KT (07 x 5,5 x 06)cm là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn V** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V **09 (chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/6/2021.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Chất bột dạng cục màu trắng hoàn trả còn lại sau giám định ký hiệu M1=0,1082gam, M2=10,3442gam đều ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong phong bì niêm phong ghi số 448/KLGD-PC09-MT; Chất bột dạng cục màu trắng hoàn trả còn lại sau giám định ký hiệu M3=0,5963gam, M4=0,1163gam, M5=0,0844gam, M6=0,1885gam đều là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong phong bì niêm phong ghi số 448/KLGD-PC09-MT; các vỏ giấy nilon gói các chất bột màu trắng; 01 đoạn dây dù màu trắng; vỏ phong bì niêm phong thu giữ vật chứng ban đầu. Tất cả được niêm phong trong phong bì trên phong bì ghi lưu kho vật chứng; 03 vỏ phong bì ký hiệu T2, T3, T4 đã được mở niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 vật chứng gồm mảnh giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long, mảnh giấy màu trắng; 01 lưỡi dao lam và 01 lọ nhựa hình trụ KT (07 x 5,5 x 06)cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp thẻ sim số 0869386213 thu giữ của bị cáo V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI lắp thẻ sim số 0944162221 thu giữ của anh Đỗ Văn C.

Trả lại cho anh Đỗ Văn C số tiền 200.000 đồng.

Truy thu số tiền 200.000 đồng do bị cáo Trần Văn V phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi ngày 21/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng